

TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRÃI**BẢNG TÍNH ĂN - KIỂM CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN HÀNG NGÀY**

Thứ ba, ngày 06 tháng 5 năm 2025

I - Món ăn

1 Cơm trắng

2 Tôm chao dầu

3 Khoai tây, cà rốt xào thịt

4 Canh nước xương nấu rau cải ngọt

5 Chè đồ đen

II - Số lượng

Số TT	Khối lớp đăng ký ăn	DVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Khối lớp 1+2	Suất	268	22.500	6.030.000	
2	Khối lớp 3+4+5	Suất	358	23.000	8.234.000	
	Cộng hs	Suất	626		14.264.000	
Số TT	TÊN THỰC PHẨM	DVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	
1	Tôm biển (95-115 con/kg)	kg	32,5	223.650	7.268.625	
2	Thịt nạc vai	Kg	12	185.800	2.229.600	
3	Xương ống	kg	4	82.800	331.200	
4	Khoai tây	kg	47	18.000	846.000	
5	Cải ngọt	kg	25	20.000	500.000	
6	Cà rốt	kg	5	20.000	100.000	
7	Hành tươi	kg	1	40.000	40.000	
8	Hành khô	kg	1	65.000	65.000	
9	Gừng	kg	1	50.000	50.000	
10	Củ sả	kg	1	30.000	30.000	
11	Gạo tẻ thơm loại 1	Kg	58	21.500	1.247.000	
12	Dầu ăn Neptuyn 5 lít	can	1	350.000	350.000	
13	Dầu ăn Neptuyn 2 lít	can	1	140.000	140.000	
14	Mì chính Ajinomoto (túi 454 kg)	gói	1	42.000	42.000	
15	Nước mắm Cát Hải (1 lít chai nhựa)	chai	1	36.400	36.400	
16	Bột canh Hải châu 200gr	Gói	4	6.000	24.000	
17	Đường hoa mai	kg	10	29.000	290.000	
18	Đồ đen loại 1	kg	9	75.000	675.000	
	Cộng				14.264.825	

1 Dư hôm trước chuyển sang 300

2 Số thu 14.264.000

3 Tổng được chi (3= 1+2) 14.264.300

4 Số đã chi trong ngày 14.264.825

5 Dư (5=3-4) -525

Kế toán

Nguyễn Thị Thảo

Phó HT phụ trách Bán trú

Nguyễn Thị Chinh

Hiệu trưởng



Ngô Thị Thanh Bình